

Bản án số: 151/2021/HSST

Ngày: 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp, cán bộ hưu trí p. Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn
2. Bà Phạm Thị Thanh Tùng, Phó Chủ tịch LĐLĐ Tp. Quy Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/HSST-QĐ ngày 09/9/2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 100 ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Xóm 2, thôn BL, xã CV, huyện VC, tỉnh BD; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; tên cha: Lê Văn B, sinh năm 1944, tên mẹ: Đào Thị Đ, sinh năm 1949; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Bị hại: Anh Kiều Xuân Th, sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn HD, xã CT, huyện PC, tỉnh BD; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoàng Ph (Bư), sinh năm 1987; Trú tại: 56 NH, thành phố QN, tỉnh BD. Vắng mặt.

2. Anh Đoàn Minh A (Quây), sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 7, khu vực 4, phường T, thành phố QN, tỉnh BD. Vắng mặt.

3. Bà Hà Thị B, sinh năm 1951; Trú tại: Thôn HD, xã CT, huyện PC, tỉnh BD; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, Kiều Xuân Th điều khiển xe mô tô HONDA VISION biển số 77E1-648.74 đến quán cà phê “Phố Núi” thuộc khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn. Lúc đến quán, Thành gặp bạn là Lê Văn N đang ngồi uống cà phê một mình nên đến ngồi chung. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, N hỏi mượn xe mô tô 77E1-648.74 của Th, N nói: “Anh cho em mượn xe, em về nhà lấy điện thoại di động rồi quay lại liền”, Th đồng ý. Sau khi mượn xe mô tô 77E1-648.74, N điều khiển xe về nhà tại thôn BLong, xã CV, VC lấy điện thoại di động thì thấy bên Web cho vay “Cash24” liên hệ đòi N trả số tiền đã vay trước đó. Lúc này, do không có khả năng trả nợ nên N nảy sinh ý định đem xe mô tô 77E1-648.74 đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Khoảng 14 giờ, N gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hoàng Ph nói là cho N mượn số tiền 5.000.000 đồng, N sẽ để lại xe máy của mẹ N để làm tin, trong buổi chiều N sẽ trả tiền lại để lấy xe. Anh Ph đồng ý và hẹn N đến quán cà phê “Cư Xá màu xanh” thuộc phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn. Khoảng 14 giờ 30 phút, N đến quán thì anh Ph đưa cho N 5.000.000 đồng, N giao xe và chìa khoá cho anh Ph rồi đi đâu không rõ. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, N quay lại quán cà phê nói anh Ph cho N mượn thêm 6.000.000 đồng và đưa CMND của N để làm tin. Tổng cộng số tiền mà anh Ph đưa cho N là 11.000.000 đồng. Số tiền có được, N đã dùng để trả nợ cho web “Cash24”. Anh Th đã gọi điện thoại cho N nhiều lần nhưng N không nghe máy, cố tình lẩn tránh Th. Đến tối cùng ngày, Th nhắn tin cho N nói: “Tao biết mày chiếm đoạt xe của tao rồi, bây giờ mày không mang xe về trả cho tao thì tao báo công an” thì N trả lời là đã mang xe của Th đi cầm cố. Th đến nhà tìm N nhưng không có, liên hệ kêu N về nói chuyện nhưng N không về mà tiếp tục lẩn tránh Th. Đến sáng ngày 05/4/2021, Kiều Xuân Th đến Công an phường Bùi Thị Xuân trình báo sự việc.

Ngày 07/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: xe mô tô HONDA VISION 77E1-648.74 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của N phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 77E1-648.74, nhãn hiệu HONDA, số VISION, màu sơn đen – xám, số khung: 5831KY262628, số máy: JF86B2272663, đã qua sử dụng.

+ 01 CMND số 215332575, tên Lê Văn N, sinh ngày 06/02/1994, nguyên quán: CV, VC, BD; Nơi đăng ký HKTT: CV, VC, BD; cấp ngày 25/5/2018 tại Công an tỉnh Bình Định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 77E1-648.74 cho bà Hà Thị B; trả lại CMND số 215332575 cho Lê Văn N.

Về dân sự: bị hại Kiều Xuân Th, Hà Thị B (chủ sở hữu xe mô tô biển số 77E1-648.74) đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự; Nguyễn Hoàng Ph đã nhận số tiền 11.000.000 đồng từ Lê Văn N và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 143/CT – VKSQN ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Văn N có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi mượn xe mô tô của anh Kiều Xuân Th sau đó chiếm đoạt, tài sản có giá trị 22.000.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về phần Dân sự, anh Kiều Xuân Th, bà Hà Thị B và anh Nguyễn Hoàng Ph không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Hoàng Ph nhận cầm cố xe mô tô 77E1-648.74 từ Lê Văn N nhưng anh Ph không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác nên không phạm tội.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn N có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng để có tiền trả nợ cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của anh Kiều Xuân Th để nói mượn xe mô tô, biển kiểm soát 77E1-648.74 của anh Th để về nhà lấy điện thoại di động nhưng thực tế lại cầm cố xe mô tô của anh Th cho Nguyễn Hoàng Ph để vay 11.000.000đ trả nợ rồi lẩn tránh, không liên lạc để trả lại xe cho anh Th. Đến ngày 05/4/2021, anh Th đến công an phường Bùi Thị Xuân trình báo sự việc. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 07/5/2021 thì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng: tài sản đã được trả cho bị hại, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cũng đã hoàn lại tiền cho người cầm cố tài sản, đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51

BLHS để xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp vừa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, vừa đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[3] Anh Nguyễn Hoàng Ph nhận cầm cố chiếc xe máy do bị cáo chiếm đoạt nhưng anh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Anh Kiều Xuân Th, bà Hà Thị B (mẹ anh Th, chủ xe mô tô 77E1-648.74) đã nhận lại xe máy mà bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Hoàng Ph cũng không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Văn Thị Minh Hòa